

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 01-9-2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các thẩm phán:* Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Hoàng Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***

Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 16/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2020/QĐ-PT ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

***- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*** Luật sư Phạm Đình T – Văn phòng luật sư Trần Minh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Huỳnh Chí L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Nguyên đơn chị Thị H trình bày:***

Chị và anh Huỳnh Chí L tự tìm hiểu nhau rồi tổ chức lễ cưới vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ khi chị H bị bệnh thì anh L không quan tâm, chăm sóc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến ngày 26 tháng 9 năm 2019 anh L tự ý bắt con đem đi không cho chị H gặp mặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có một người con chung tên Huỳnh Thị Y, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2017, hiện đang sống với anh L. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H yêu cầu được tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh Huỳnh Chí L trình bày:**

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân. Đối với mâu thuẫn vợ chồng anh L cho rằng không biết vì lý do gì chị H bỏ nhà đi rồi xin ly hôn, bên vợ cố tình không cho anh gặp mặt vợ, khi chị H đi để lại con cho bà ngoại trông giữ, anh thấy không đảm bảo điều kiện nuôi con nên mới bắt về để cho bà nội nuôi. Nay anh thống nhất với yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh L thống nhất với chị H vợ chồng chung sống có một người con chung tên Huỳnh Thị Y, sinh ngày 30/12/2017, đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu sống với cha. Khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 43/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Thị H và anh Huỳnh Chí L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Y, sinh ngày 30/12/2017, giới tính nữ cho chị Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Huỳnh Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

- Ngày 17 tháng 6 năm 2020, anh Huỳnh Chí L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về việc giao con, anh L yêu cầu được nuôi con chung. Vì suốt quá trình anh nuôi dưỡng con, chị H không quan tâm, chăm sóc con. Anh đã nuôi dưỡng cháu Y ổn định và có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Nay anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Huỳnh Chí L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thị Y, anh có đủ điều kiện kinh tế, thu nhập, thời gian và nhờ mẹ ruột anh hỗ trợ chăm sóc bé. Trong thời gian anh bắt cháu về nuôi đến nay chị H không tới thăm con, hiện nay anh nuôi cháu phát triển tốt. Lý do anh tự ý bắt cháu Y không có sự đồng ý của chị H là muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Nguyên đơn chị Thị H: yêu cầu được nuôi con chung sau ly hôn là cháu Y như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Lý do không đồng ý giao con cho anh L nuôi là do anh L đi làm công nhân công trình không ổn định chỗ ở, không đảm bảo điều kiện sinh sống tốt cho con. Từ khi anh L tự ý mang cháu Y đi đến nay chị được mang cháu về chơi 02 ngày khi tết Âm và phải giao lại nếu không anh L quậy gia đình. Hiện nay chị có điều kiện thời gian, thu nhập kinh tế đảm bảo cho việc nuôi cháu Y. Bà nội cháu bị bệnh tim không đảm bảo giúp chăm sóc bé.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Phạm Đình Thi có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao con chung là cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do điều kiện thời gian sống, thu nhập kinh tế ổn định, con chung là nữ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi là hợp lý. Mặt khác, giấy khai sinh cháu Y không có tên cha, mục đích anh L nuôi con chung để vợ quay về chung sống nên không thể chấp nhận yêu cầu này.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét điều kiện nuôi con thấy rằng, chị H có công việc và thu nhập trên 9.000.000 đồng hàng tháng, đủ điều kiện để lo cho con. Hơn nữa, trước khi cháu Y về ở với anh L thì chị H vẫn đảm bảo việc chăm sóc con và sức khỏe của con đều phát triển tốt. Về phía anh L trình bày tuy có thu nhập ổn định từ công việc phụ hồ cũng không trực tiếp chăm sóc và gần gũi con trong khi cháu Y chưa được 36 tháng tuổi cần được sự yêu thương, quan tâm, gần gũi của cha lẫn mẹ. Do đó,

Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Chí L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Xét kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con chung của anh L là cháu Huỳnh Thị Y, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2017. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, điều kiện, môi trường sống của con chung là cháu Ý. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên các bên theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình về quyền nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Xét thấy, cả chị H và anh L đều có điều kiện thu nhập, kinh tế để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, cháu Y từ khi sinh ra đến khoảng 17 tháng tuổi đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo tốt về mọi mặt cho sự phát triển của cháu. Trong thời gian chị đi làm thì mẹ chị phụ giúp chị chăm cháu Ý. Đến ngày 26/5/2019 anh L xin cho cháu về gia đình nhà anh L ở Vũng Tàu chơi đến nay, không được sự đồng ý của chị H và gia đình. Hiện anh làm phụ hồ tại các công trình, anh không trực tiếp nuôi cháu ý mà giao cháu cho mẹ và em gái anh chăm sóc, từ khi cháu Ý về sống cùng gia đình anh L thì chị H không được tạo điều kiện để thăm nom cháu. Hiện tại, cháu Y đến thời điểm xét xử phúc thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là bé gái nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ để phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.

Xét điều kiện thu nhập kinh tế, điều kiện môi trường sống, thời gian chăm sóc, độ tuổi, giới tính của cháu Ý thì chị H đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dạy cháu Y hơn anh L. Tại phiên tòa, anh L cho rằng ngoài TH cháu thì mục đích muốn trực tiếp nuôi cháu Ý là muốn chị H quay về chung sống vợ chồng và thừa nhận tự ý mang cháu Y đi khi chị H nhờ bà ngoại cháu chăm sóc, không được sự đồng ý của chị H. Chị H không đồng ý đoàn tụ cùng anh L và yêu cầu được nuôi cháu Y, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của anh L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh L giao cháu Huỳnh Thị Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Nếu sau này chị H không đủ điều kiện nuôi cháu thì anh L có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nhu đã nộp theo biên lai thu của cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 8 Điều 27, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Huỳnh Chí L

- Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang

#### **Xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Thị H và anh Huỳnh Chí L là vợ chồng

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Y, sinh ngày 30/12/2017, giới tính nữ cho chị Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Huỳnh Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Do hiện tại cháu Y đang được anh L nuôi dạy nên anh L có trách nhiệm giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

Anh Huỳnh Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm : Chị Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008091 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Áp phí phúc thẩm : Anh Huỳnh Chí L phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003458 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**